TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST
Ngày 12 – 5 - 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Thịnh.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2021/TLST- KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2021 về : "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX - DS ngày 23 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11A/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ

Địa chỉ: Xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Khương Minh D – Chức vụ: Giám đốc Hợp tác xã.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 – Phó Giám đốc Hợp tác xã.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 - Thủ quỹ Hợp tác xã

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại T

Địa chỉ: Số 463, đường Lý Thái Tổ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Viết Tg, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 46, ngõ 241, phố T, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Chức vụ: Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Ngọc P, sinh năm 1948

Địa chỉ: Số nhà 07, đường T, tổ 05, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng: Ông Lương Ngọc P. Địa chỉ: Số nhà 07, đường T, tổ 05, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt ông Duyên, bà Lương, bà Hoa, ông Phi; vắng mặt ông Trung).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ (sau đây viết tắt là HTX Đ) trình bày và có yêu cầu như sau:

Ngày 01 tháng 02 năm 2016, Công ty TNHH thương mại T (sau đây viết tắt là Công ty Thanh Phong) do ông Lương Ngọc P là người đại diện theo pháp luật ký Hợp đồng mua sản phẩm kê vụ xuân năm 2016 với HTX Đ. Hai bên thỏa thuận: Công ty Tcung cấp hạt giống cho HTX Đ mức 11kg/1ha, đơn giá hạt giống là 40.000đồng/1kg, tiền giống ghi nợ đối trừ khi thanh lý hợp đồng. Công ty Tcó trách nhiệm hướng dẫn quy trình kỹ thuật, phối hợp với HTX Đ hướng dẫn, chỉ đạo trong quá trình sản xuất, cử cán bộ thu mua và phương tiện vận chuyển để thu mua sản phẩm tại địa phương, thu mua 100% sản phẩm đủ tiêu chuẩn theo hợp đồng, trả phí quản lý tổ chức sản xuất, quản lý sản phẩm, bốc xếp sản phẩm lên xe cho HTX Đ là 3% giá trị sản phẩm.

HTX Đ đã tổ chức, bố trí quy hoạch vùng đất phù hợp để trồng kê đảm bảo chủ động tưới, tiêu, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật đã hướng dẫn, nếu làm sai ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm sẽ không được hỗ trợ. Diện tích đất trồng là 50ha, thời gian gieo trồng từ ngày 04/02/2016 đến 10/02/2016. Tổng sản lượng ký hợp đồng giao cho Công ty Tlà 75 tấn. Cân đối đủ giống để trồng hết diện tích đã ký theo hợp đồng, nếu thừa giống thì Công ty Tkhông nhận lại. Tổ chức thu hoạch sản phẩm và cân giao bốc xếp lên phương tiện của Công ty Ttheo đúng tiến độ được hai bên thống nhất.

Về chất lượng và đơn giá sản phẩm: Hạt kê không được ẩm mốc, không có mùi hôi, sạch, không có tạp chất, kê già đảm bảo thủy phần từ 13 đến 14,5 độ, không được lẫn loại kê tẻ và kê nếp, giá 15.000 đồng/1kg.

Thời gian thanh toán và phương thức thanh toán: Sau khi kết thúc vụ thu hoạch từ 25 ngày đến 30 ngày Công ty Tsẽ thanh toán cho HTX Đ toàn bộ giá trị sản phẩm bằng chuyển khoản.

Hai bên còn cam kết thực hiện nghiêm túc đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng. Nếu có tranh chấp không giải quyết được thì được khởi kiện ra Tòa.

Thực hiện hợp đồng đã ký kết, HTX Đ đã nhận giống kê từ Công ty Tvà sản xuất ra sản phẩm như hai bên đã thỏa thuận. Công ty Tđã thu mua kê từ HTX Đ nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Hợp tác xã.

Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/9/2016, Biên bản làm việc các ngày 05/7/2017, 03/01/2018, 08/8/2018, 08/8/2019, 26/12/2020 hai bên đã đối chiếu công nợ thể hiện:

+ Tổng số kê thu mua: 71.515kg x15.000 = 1.072.725.000 đồng;

+ Chi phí tổ chức cân, dịch vụ, bốc vác (3%): 32.181.750 đồng;

+ Bao tải 1430 bao x 2500 đồng: 3.575.000 đồng;

+ Giám đốc Phi mượn HTX tiền mặt chi cho Đài truyền hình VOV: 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền mà Công ty Tnợ Hợp tác xã là 1.119.256.750 đồng. Đối trừ tiền giống kê 40.000 đồng x 568 kg = 22.720.000 đồng, Công ty Tcòn nợ HTX Đ 1.095.761.750 đồng.

Công ty Tđã nhiều lần hứa trả cho HTX Đ nhưng đến nay vẫn không trả. Do vậy HTX Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc Công ty TNHH thương mại T phải trả cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ số tiền thu mua kê theo Hợp đồng mua bán sản phẩm kê vụ xuân năm 2016 còn nợ lại là 1.095.761.750 (Một tỷ không trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, không tính lãi.

Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của HTX Đ rút yêu cầu buộc Công ty Ttrả khoản tiền mà Giám đốc Phi mượn HTX tiền mặt chi cho Đài truyền hình VOV: 10.000.000 đồng. Tổng số tiền HTX Đ buộc Công ty Tphải thanh toán là 1.085.761.750 (Một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, không tính lãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Công ty Thanh Phong) là ông Lương Ngọc P Trình bày: Ông xác nhận việc ký kết hợp đồng và quá trình thực hiện hợp đồng mua bán kê giữa Công ty TNHH thương mại T với Hợp tác xã nông nghiệp Đ như Hợp tác xã trình bày. Tuy nhiên do tình tình dịch bệnh, công ty làm ăn không hiệu quả, một mặt do lỗi của Hợp tác xã không xuất hóa đơn chứng từ cho Công ty nên Công ty chưa thể thanh toán được, đến nay thời hiệu khởi kiện

tranh chấp về hợp đồng đã hết, đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu đối với vụ án, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người làm chứng là ông Lương Ngọc P, nguyên giám đốc công ty, người đại diện theo pháp luật của Công ty Tthời điểm ký kết hợp đồng trình bày: Năm 2016 Công ty Tcó ký Hợp động mua bán hạt kê với HTX Đ với các điều khoản như trong Hợp đồng số 03/HĐ/KT ngày 01/02/2016, tuy nhiên khi Công ty Tthu mua hàng hóa tại HTX Đ thì chất lượng không đảm bảo như Hợp đồng giữa hai bên, sản phẩm bán xuất khẩu bị khách hàng từ chối, hàng hóa phải hủy bỏ, Công ty Tbị thiệt hại mất khả năng thanh toán, vì vậy Công ty Tđã có ý kiến phản hồi đến HTX Đ, sau này từng bước sẽ thanh toán cho HTX Đ. Từ đó đến nay thời gian đã lâu, HTX Đ mới có đơn khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vấn đề thời hiệu. Tại phiên tòa ông Phi xác nhận Công ty Tcó mua kê vụ xuân năm 2016 của HTX Đ và chưa thanh toán do chất lượng sản phẩm không đạt tiêu chuẩn xuất khẩu bị khách hàng trả về gây tổn thất cho Công ty.

Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các tài liệu chứng minh chất lượng hàng hóa mà Công ty Tthu mua của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ theo Hợp đồng mua bán sản phẩm kê vụ xuân năm 2016 số 03/HĐ/KT ngày 01 tháng 02 năm 2016 không đảm bảo chất lượng như hợp đồng đã ký; các tài liệu chứng minh sản phẩm thu mua theo hợp đồng trên khi bán xuất khẩu bị khách hàng từ chối; các tài liệu chứng minh thiệt hại của Công ty Tdo hàng hóa thu mua từ Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ theo hợp đồng trên không đảm bảo chất lượng nhưng đến nay Công ty Tmới cung cấp cho Tòa án đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 03/8/2021 của Cộgn ty TNHH thương mại T còn các tài liệu khác vẫn không cung cấp cho Tòa án.

Xác minh tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Bình thể hiện: Công ty TNHH thương mại T đăng ký lần đầu ngày 11/6/2004, trụ sở tại số 28, đường Lý Thái Tổ, tổ 16, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, người đại diện theo pháp luật là ông Lương Ngọc P. Công ty thay đổi đăng ký lần thứ hai ngày 23 tháng 7 năm 2015, địa chỉ: Số 463, đường Lý Thái Tổ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, người đại diện theo pháp luật là ông Lương Ngọc P, thay đổi lần thứ ba ngày 03/8/2020, trụ sở tại số 463, đường Lý Thái Tổ, tổ 16, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Viết Trung. Công ty TNHH thương mại T hiện vẫn trong tình trạng đang hoạt động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã cơ bản tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong cung cấp chứng cứ. Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền tham gia nên căn cứ Điều 227, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt đại diện theo pháp luật của bị đơn.

Về nội dung: Xác định Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các bên đã ký có hiệu lực thi hành. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ theo hợp đồng mua bán đã ký là: 1.085.761.750 đồng.

Đối với khoản tiền 10.000.000 đồng có trong biên bản đối chiếu công nợ nhưng không nằm trong số tiền phải thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa, tại phiên tòa nguyên đơn đã rút yêu cầu buộc Công ty Tthanh toán số tiền này nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng mua bán hàng hóa ký kết năm 2016 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật thương mại năm 2005 sửa đổi 2017 để giải quyết. Xét biên bản làm việc cuối cùng giữa hai bên ngày 26/12/2020, đại diện bên mua hàng là ông Lương Ngọc P ký nhưng thời điểm này ông Phi không còn là đại diện theo pháp luật của Công ty Tnữa mà không có ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của công ty và con dấu sử dụng trong biên bản này cũng không phải của Công ty TNHH thương mại T nên văn bản không có hiệu lực. Xét Biên bản làm việc ngày 08/8/2018, giữa hai bên, người ký biên bản có thẩm quyền ký kết, nội dung trong đó thống nhất số tiền còn nợ và thời gian trả là 30/12/2020, đây được xem là thỏa thuận gia hạn việc trả nợ nên thời hiệu khởi kiện tính từ ngày hết hạn gia hạn, do vậy vụ án còn thời hiệu giải quyết theo quy định tại Điều 427 Bộ luật Dân sự, Điều 319 Luật thương mại.

[1.2] Thẩm quyền: Bị đơn có trụ sở tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho ông Lương Ngọc P tham gia tố tụng, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 228

Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng mua sản phẩm kê vụ xuân năm 2016 thấy: Hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký của đại diện theo pháp luật của các bên. Các bên giao kết có thẩm quyền ký hợp đồng, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, tự nguyện khi ký kết hợp đồng, Nội dung hợp đồng tuân thủ các quy định của Bộ luật Dân sự và Điều 24 Luật Thương mại, không trái đạo đức xã hội. Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có việc giao kết Hợp đồng mua sản phẩm kê vụ xuân năm 2016, do vậy hợp đồng mua bán hàng hóa đã ký giữa các bên là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng Hợp tác xã Đ đã giao hàng cho Công ty Ttheo thỏa thuận giữa hai bên. Hết thời hạn khiếu nại theo quy định tại Điều 318 Luật thương mại, bên mua là Công ty Tkhông có khiếu nại về số lượng hàng hóa, chất lượng hàng hóa nên việc giao hàng được coi là đúng thỏa thuận và đúng pháp luật. Công ty Tcho rằng hàng hóa không đảm bảo chất lượng, bị bên mua trả lại, gây thiệt hại cho Công ty Tnhưng không đưa ra bằng chứng chứng minh về việc này và cũng không có căn cứ về việc Công ty đã thông báo cho HTX Đ về vấn đề này. Căn cứ vào quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật thương mại thì bên bán không phải chịu trách nhiệm về những khiếm khuyết của hàng hoá mà bên mua hoặc đại diện của bên mua đã biết hoặc phải biết nhưng không thông báo cho bên bán trong thời hạn hợp lý sau khi kiểm tra hàng hoá. Do hàng hóa đã được giao nên bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên Công ty Tđã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho HTX Đ khi không có căn cứ quy định tại Điều 51 Luật thương mại là vi phạm mục 3.3 Điều III Hợp đồng số 03/HĐ/KT ngày 01/02/2016 ký kết giữa hai bên.

[2.4] Xét việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Công ty Tlàm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc Công ty Tthanh toán tiền mua kê vụ xuân năm 2016 theo hợp đồng đã ký các khoản sau:

+ Tổng số kê thu mua: 71.515kg x15.000 = 1.072.725.000 đồng;

+ Chi phí tổ chức cân, dịch vụ, bốc vác (3%): 32.181.750 đồng;

+ Bao tải 1430 bao x 2500 đồng: 3.575.000 đồng;

Đối trừ tiền giống kê trả cho Tlà 40.000 đồng x 568 kg = 22.720.000 đồng Công ty Tcòn phải thanh toán cho HTX Đ số tiền 1.085.761.750 đồng.

[2.5] Đối với số tiền 10.000.000 đồng ông Lương Ngọc P mượn HTX Đ chi cho Đài truyền hình VOV không có trong hợp đồng mua bán ký kết giữa hai bên, tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu buộc Công ty Tthanh toán số tiền này, nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[2.6] Về án phí: Do yêu cầu của guyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí kinh doanh thương mại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 147; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 24, 50, 55 Luật thương mại;

Căn cứ các Điều 401, 433, 440, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ.

Buộc Công ty TNHH thương mại T phải trả cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ số tiền 1.085.761.750 đồng (Một tỉ không trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ về việc buộc Công ty TNHH thương mại T trả số tiền 10.000.000 đồng do ông Lương Ngọc P vay.

3. Về án phí: Công ty TNHH thương mại T phải chịu 44.572.852 đồng (Bốn mươi tư triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm năm mươi hai đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ số tiền 22.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 14/12/2021, biên lai thu số 0000439.

4. Về quyền kháng cáo**:** Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ và Công ty TNHH thương mại T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/5/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền